

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 3 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011	13 - 31
8. Phụ lục	32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301874259 (số cũ 056651) ngày 03 tháng 12 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi các vấn đề sau: tăng vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi trụ sở làm việc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 165.152.140.000 VND

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 22 202 888
Fax : (84-8) 22 202 889
E-mail : info@transimexsaigon.com
Mã số thuế : 0301874259

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Hà Nội	Phòng 1401 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh tại Hải Phòng	Phòng 08- tầng 01, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thành Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Hoạt động chính của Công ty là

- Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ;
- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD;
- Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển;
- Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan;
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước;
- Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc;
- Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác;
- Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, nông lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu hóa chất, vật tư, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất công, nông nghiệp, bách hóa, điện máy, vải sợi, thực phẩm công nghệ, vật liệu xây dựng hàng trang trí nội thất, phương tiện vận tải, xe máy, nông ngư cơ, nông được các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật), máy móc văn phòng;



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Mua bán xăng dầu, dầu mỡ- nhờn;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Cho thuê văn phòng;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí tại trụ sở);
- Chuyển phát;
- Đại lý du lịch.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 165.152.140.000 VND bằng việc phát hành 3.302.726 cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 04 quyền mua thì sẽ nhận 01 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 - 2010 ngày 17 tháng 4 năm 2010.

Ngoài ra, Công ty đã phát hành 100.000.000.000 VND trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 - 2010 để đầu tư vào Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An và đầu tư vào dự án quy hoạch trung tâm kho cảng ICD Transimex.

Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng quyền sử dụng toàn bộ thửa B05, ô D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội với số tiền là 21.181.023.490 VND (thuyết minh số VI.7).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 31).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 3 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Hồng Quang	Phó Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Hùng	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	8 tháng 7 năm 2010
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Vũ Chính	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	29 tháng 3 năm 2008	-
Bà Nguyễn Thị Đằm	Ủy viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hoàng Phong Giao	Ủy viên	29 tháng 3 năm 2008	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 5 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0573/2011/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: QUÝ CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 4 năm 2011, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		133.625.596.376	161.741.205.639
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.025.768.888	50.595.967.389
1. Tiền	111		13.025.768.888	11.395.967.389
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	39.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.969.660.771	6.429.369.894
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	8.164.753.371	8.346.477.310
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.195.092.600)	(1.917.107.416)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.774.705.119	91.075.856.979
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	39.853.577.128	46.437.613.891
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	11.976.750.165	30.655.829.257
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	27.944.377.826	13.982.413.831
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		9.473.204.688	5.798.925.537
1. Hàng tồn kho	141	V.7	9.473.204.688	5.798.925.537
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.382.256.910	7.841.085.840
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	1.594.260.365	901.296.170
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.954.485.872	3.556.720.772
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	2.473.956.026	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	4.359.554.647	3.383.068.898

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		369.194.428.020	254.406.018.969
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		203.741.947.772	134.096.533.450
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	195.837.711.942	86.783.089.786
<i>Nguyên giá</i>	222		287.012.138.161	168.853.260.719
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(91.174.426.219)	(82.070.170.933)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	2.735.871.261	2.752.433.757
<i>Nguyên giá</i>	228		2.957.818.000	2.957.818.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(221.946.739)	(205.384.243)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	5.168.364.569	44.561.009.907
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		160.459.432.328	116.593.158.739
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	98.100.000.000	96.420.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	68.775.000.000	9.600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	12.225.592.073	12.225.592.073
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(18.641.159.745)	(1.652.433.334)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.993.047.920	3.716.326.780
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		400.159.240	369.084.480
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	2.460.899.940	1.277.253.560
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	2.131.988.740	2.069.988.740
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		502.820.024.396	416.147.224.608

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		166.921.601.188	100.584.379.301
I. Nợ ngắn hạn	310		26.311.075.874	40.251.126.247
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	7.678.939.307	14.108.425.639
2. Phải trả người bán	312	V.21	1.874.128.815	10.453.304.525
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	75.133.558	2.240.367.271
5. Phải trả người lao động	315		702.810.003	738.316.365
6. Chi phí phải trả	316	V.23	9.843.599.760	5.109.014.240
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	5.199.642.371	4.511.838.249
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	936.822.060	3.089.859.958
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		140.610.525.314	60.333.253.054
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		10.809.175	10.808.800
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	140.599.716.139	60.322.444.254
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		335.898.423.208	315.562.845.307
I. Vốn chủ sở hữu	410		335.898.423.208	315.562.845.307
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	165.152.140.000	132.124.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	126.607.227.853	126.607.227.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.27	1.393.446.620	881.774.770
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	26.964.241.369	26.496.359.162
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	7.249.239.686	7.093.278.950
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	8.532.127.680	22.359.324.572
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		502.820.024.396	416.147.224.608

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		255.712,28	271.449,86
Dollar Singapore (SGD)		4.970,00	4.970,00
Dollar Hongkong (HKD)		6.327,69	2.500,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2011

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	194.106.720.543	174.860.674.267
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	194.106.720.543	174.860.674.267
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	171.940.559.540	136.109.933.687
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		22.166.161.003	38.750.740.580
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	24.324.627.523	8.208.197.692
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.200.095.210	3.740.591.514
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.174.375.089	1.118.331.258
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	995.114.040	768.521.855
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.540.793.228	9.917.189.785
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.754.786.048	32.532.635.118
11. Thu nhập khác	31	VI.7	22.177.711.724	32.124.930.418
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.592.741.649	32.809.666.672
13. Lợi nhuận khác	40		13.584.970.075	(684.736.254)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.339.756.123	31.847.898.864
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	4.156.882.623	7.570.856.813
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.18	(1.183.646.380)	(458.927.794)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>20.366.519.880</u>	<u>24.735.969.845</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2011


Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu


Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.339.756.123	31.847.898.864
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11; V.12	15.218.546.585	17.536.209.637
- Các khoản dự phòng	03	V.3; V.17	17.266.711.595	2.313.441.471
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3; VI.7; VI.8	(37.982.693.963)	(6.448.230.885)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5.174.375.089	1.118.331.258
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.016.695.429	46.367.650.345
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.937.525.522)	(85.734.152.583)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.674.279.151)	(3.436.647.436)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.594.055.033)	(41.219.920.048)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(724.038.955)	2.617.503.126
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5.174.375.089)	(1.118.331.258)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(8.688.065.825)	(9.723.578.215)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	632.200.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.214.639.758)	(5.426.119.348)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(18.990.283.904)	(97.041.395.417)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(55.675.448.457)	(105.188.629.691)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	21.429.677.945	31.703.999.765
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.14; V.15	(57.930.000.000)	(7.384.183.125)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.3; VII	9.289.671.024	7.164.258.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(82.886.099.488)	(73.704.554.629)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	112.018.010.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.26	107.566.491.590	84.956.207.903
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20; V.26	(33.718.706.037)	(29.232.245.160)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(3.690.000)	(10.106.632.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		73.844.095.553	157.635.340.743
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(28.032.287.839)	(13.110.609.303)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	50.595.967.389	63.489.102.942
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		462.089.338	217.473.750
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	23.025.768.888	50.595.967.389

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2011

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểuLê Văn Hùng
Kế toán trưởngLê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát; Đại lý du lịch.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 3 năm 2011 Công ty có 400 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 387 nhân viên).
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 165.152.140.000 VND bằng việc phát hành 3.302.726 cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 04 quyền mua thì sẽ nhận 01 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 - 2010 ngày 17 tháng 4 năm 2010.

Ngoài ra, Công ty đã phát hành 100.000.000.000 VND trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 - 2010 để đầu tư vào Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An và đầu tư vào dự án quy hoạch trung tâm kho cảng ICD Transimex.

Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng quyền sử dụng toàn bộ thửa B05, ô D13 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội với số tiền là 21.181.023.490 VND (thuyết minh số VI.7).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Phí chuyển đổi thẻ golf

Phí chuyển đổi thẻ golf được phân bổ vào chi phí trong thời gian 02 năm.

Phí phát hành trái phiếu

Phí phát hành trái phiếu được phân bổ vào chi phí trong thời gian 02 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

12. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/3/2010 : 18.544 VND/USD
31/3/2011 : 20.703 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	384.494.127	243.224.839
Tiền gửi ngân hàng	12.641.274.761	11.152.742.550
Các khoản tương đương tiền (*)	10.000.000.000	39.200.000.000
Cộng	<u>23.025.768.888</u>	<u>50.595.967.389</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		7.831.451.840		8.057.882.416
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	64.366	1.665.126.107	158.790	5.157.757.048
- Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội (MHC)	-	-	332.720	2.900.125.368
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	200.000	5.933.106.693	-	-
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	18.000	233.219.040	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác		333.301.531		288.594.894
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống		333.301.531		288.594.894
Cộng		<u>8.164.753.371</u>		<u>8.346.477.310</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín: tăng do mua thêm 31.757 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 381.096.000 VND và nhận cổ tức bằng cổ phiếu với số lượng là 23.819 cổ phiếu, giảm do chuyển nhượng 150.000 cổ phiếu với giá chuyển nhượng và chi phí là 3.875.726.941 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần hàng hải Hà Nội: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn: tăng do mua thêm 200.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 5.933.106.693 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại: tăng do mua thêm 18.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 233.219.040 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn:

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	1.917.107.416
Trích lập dự phòng bổ sung	277.985.184
Số cuối năm	2.195.092.600

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	7.682.408.605	6.280.468.918
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải (ICD)	32.171.168.523	40.157.144.973
Cộng	39.853.577.128	46.437.613.891

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	285.291.724	1.154.489.679
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	11.691.458.441	29.501.339.578
Cộng	11.976.750.165	30.655.829.257

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ	3.554.476.671	2.358.950.636
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương	12.834.657.469	-
- Lợi nhuận được chia	11.587.793.253	-
- Trích hộ quỹ khen thưởng phúc lợi	1.246.864.216	-
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương:	11.400.000.000	11.463.127.308
- Mượn tiền	10.100.000.000	10.100.000.000
- Các khoản chi hộ	1.300.000.000	1.300.000.000
- Các khoản khác	-	63.127.308
Các khoản phải thu khác	155.243.686	160.335.887
Cộng	27.944.377.826	13.982.413.831

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	2.423.623.497	2.087.951.691
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.049.581.191	3.710.973.846
Cộng	<u>9.473.204.688</u>	<u>5.798.925.537</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	912.983.914	38.829.484
Chi phí bảo hiểm	281.726.176	258.224.717
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	177.228.840	281.016.328
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	222.321.435	323.225.641
Cộng	<u>1.594.260.365</u>	<u>901.296.170</u>

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.043.708.519	3.069.546.620
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35.423.706	33.099.856
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
Cộng	<u>4.359.554.647</u>	<u>3.383.068.898</u>

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	63.922.253.153	97.435.641.133	6.929.759.173	565.607.260	168.853.260.719
Mua sắm mới	-	34.138.106.992	5.275.153.108	-	39.413.260.100
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	75.557.527.308	-	11.981.774.096	-	87.539.301.404
Thanh lý, nhượng bán	(8.407.941.809)	-	(385.742.253)	-	(8.793.684.062)
Điều chỉnh phân loại	(912.761.611)	-	912.761.611	-	-
Số cuối năm	<u>131.071.838.652</u>	<u>131.573.748.125</u>	<u>24.713.705.735</u>	<u>565.607.260</u>	<u>287.012.138.161</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.490.308.268	35.424.155.930	2.974.790.527	565.607.260	42.454.861.985
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	27.544.503.528	48.919.364.045	5.040.696.100	565.607.260	82.070.170.933
Khấu hao trong năm	4.290.605.950	8.880.857.260	2.030.520.879	-	15.201.984.089
Thanh lý, nhượng bán	(5.854.032.020)	-	(243.696.783)	-	(6.097.728.803)
Số cuối năm	<u>25.981.077.458</u>	<u>57.800.221.305</u>	<u>6.827.520.196</u>	<u>565.607.260</u>	<u>91.174.426.219</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	36.377.749.625	48.516.277.088	1.889.063.073	-	86.783.089.786
Số cuối năm	<u>105.090.761.194</u>	<u>73.773.526.820</u>	<u>17.886.185.539</u>	<u>-</u>	<u>195.837.711.942</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 65.330.170.884 VND và 64.357.255.485 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	216.478.000	2.957.818.000
Mua trong năm	4.553.493.000	-	-	4.553.493.000
Thanh lý, nhượng bán	(4.553.493.000)	-	-	(4.553.493.000)
Số cuối năm	2.708.840.000	32.500.000	216.478.000	2.957.818.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	10.156.245	195.227.998	205.384.243
Khấu hao trong năm	-	8.124.996	8.437.500	16.562.496
Số cuối năm	-	18.281.241	203.665.498	221.946.739
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.708.840.000	22.343.755	21.250.002	2.752.433.757
Số cuối năm	2.708.840.000	14.218.759	12.812.502	2.735.871.261
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	36.752.385.185	1.705.710.313	(33.298.965.474)	5.159.130.024
XDCB dở dang	7.808.624.722	79.739.911.227	(87.539.301.404)	9.234.545
Cộng	44.561.009.907	81.445.621.540	(120.838.266.878)	5.168.364.569

14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương ^(a)		16.000.000.000		16.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương ^(b)		80.000.000.000		80.000.000.000
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị ^(c)	2.100.000	2.100.000.000	420.000	420.000.000
Cộng		98.100.000.000		96.420.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương với giá trị là 16.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh với giá trị là 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Bắc Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị với giá trị là 2.100.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ. Trong kỳ Công ty đã đầu tư thêm 1.680.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ số vốn đầu tư.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ^(a)	12.525.000.000	9.600.000.000
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An ^(b)	56.250.000.000	-
Cộng	68.775.000.000	9.600.000.000

- (a) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam. Vốn đầu tư của Công ty chiếm tỉ lệ 50% vốn pháp định của Công ty TNHH Nippon Express Việt Nam với giá trị là 12.525.000.000 VND, tương đương USD 750.000.00.
- (b) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với tổng giá trị góp vốn là 56.250.000.000 VND tương đương 20% tổng giá trị vốn góp.

16. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty cổ phần hàng hải Sài Gòn với số lượng 636.280 cổ phiếu.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng khoản lỗ của công ty con	9.044.752.295	1.652.433.334
Dự phòng khoản lỗ của công ty liên kết, liên doanh	406.365.092	-
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	9.190.042.358	-
Cộng	18.641.159.745	1.652.433.334

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	1.652.433.334
Trích lập dự phòng bổ sung	16.988.726.411
Số cuối năm	18.641.159.745

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	1.277.253.560
Số phát sinh	1.183.646.380
Số cuối năm	2.460.899.940

19. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

20. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	2.067.289.687
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	7.678.939.307	12.041.135.952
Cộng	7.678.939.307	14.108.425.639

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.067.289.687	-	(2.067.289.687)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	12.041.135.952	13.727.361.531	(18.089.558.176)	7.678.939.307
Cộng	14.108.425.639	13.727.361.531	(20.156.847.863)	7.678.939.307

21. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	1.293.672.068	817.859.078
Các nhà cung cấp tài sản cố định	580.456.747	9.635.445.447
Cộng	1.874.128.815	10.453.304.525

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	101.073.070	14.638.698.652	(14.689.687.394)	50.084.328
Thuế xuất, nhập khẩu	-	139.940.361	(139.940.361)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	2.057.227.176	4.156.882.623	(8.688.065.825)	(2.473.956.026)
Thuế thu nhập cá nhân	82.067.025	1.330.042.027	(1.393.607.466)	18.501.586
Tiền thuế đất	-	131.160.180	(131.160.180)	-
Các loại thuế khác	-	274.811.750	(268.264.106)	6.547.644
Cộng	2.240.367.271	20.671.535.593	(25.310.725.332)	(2.398.822.468)

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	10 %
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.339.756.123	31.847.898.864
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.710.258.541	3.992.232.819
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(16.896.388.643)</u>	<u>(5.556.704.430)</u>
Thu nhập tính thuế	16.153.626.021	30.283.427.253
Trong đó:		
- Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	16.627.530.490	-
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	<u>(473.904.469)</u>	<u>30.283.427.253</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>4.156.882.623</u>	<u>7.570.856.813</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng hóa	3.487.435.376	5.061.029.142
Chi phí lãi vay	6.356.164.384	-
Chi phí phải trả khác	-	47.985.098
Cộng	<u>9.843.599.760</u>	<u>5.109.014.240</u>

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	239.106.335	95.627.010
Bảo hiểm thất nghiệp	27.213.004	42.489.574
Kinh phí công đoàn	282.334.941	305.383.411
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	40.000.000	132.200.000
Các khoản thu hộ	4.551.043.229	3.935.791.254
Các khoản phải trả khác	<u>59.944.862</u>	<u>347.000</u>
Cộng	<u>5.199.642.371</u>	<u>4.511.838.249</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Trích hộ cho Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.606.196.506	249.537.177	1.152.745.617	(2.488.327.733)	520.151.567
Quỹ phúc lợi	1.266.660.206	124.768.589	667.952.808	(1.679.785.561)	379.596.042
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	217.003.246	164.618.063	547.779.606	(892.326.464)	37.074.451
Cộng	3.089.859.958	538.923.829	2.368.478.031	(5.060.439.758)	936.822.060

26. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	40.599.716.139	60.322.444.254
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải ⁽ⁱ⁾	21.517.812.243	29.191.858.248
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	19.081.903.896	17.989.012.306
- Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình - Sở giao dịch	-	13.141.573.700
Trái phiếu chuyển đổi – Lãi suất 8%/năm	100.000.000.000	-
Cộng	140.599.716.139	60.322.444.254

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Vay dài hạn ngân hàng	48.278.655.446	7.678.939.307	23.973.197.646	16.626.518.493
Trái phiếu chuyển đổi	100.000.000.000	-	100.000.000.000	-
Cộng	148.278.655.446	7.678.939.307	123.973.197.646	16.626.518.493

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	60.322.444.254	7.566.491.590	(13.561.858.174)	(13.727.361.531)	40.599.716.139
Trái phiếu chuyển đổi	-	100.000.000.000	-	-	100.000.000.000
Cộng	60.322.444.254	107.566.491.590	(13.561.858.174)	(13.727.361.531)	140.599.716.139

27. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 35.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ tức**

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước	3.690.000
Tạm ứng cổ tức	-
Cộng	3.690.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.515.214	13.212.488
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.515.214	13.212.488
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	16.515.214	13.212.488
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.515.214	13.212.488
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	16.515.214	13.212.488
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	96.419.051.590	76.218.863.317
Doanh thu dịch vụ kho vận	89.709.855.247	85.529.681.800
Doanh thu kinh doanh bất động sản	2.648.116.433	13.112.129.150
Doanh thu dịch vụ cho thuê sà lan	5.329.697.273	-
Cộng	194.106.720.543	174.860.674.267

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	88.843.203.418	59.977.363.687
Giá vốn dịch vụ kho vận	76.438.041.583	68.951.372.932
Giá vốn kinh doanh bất động sản	2.534.751.157	7.181.197.068
Giá vốn dịch vụ cho thuê sà lan	4.124.563.382	-
Cộng	171.940.559.540	136.109.933.687

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	6.906.075.634	3.087.426.248
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	266.554.675	249.923.707
Cổ tức, lợi nhuận được chia	16.896.388.643	4.076.832.174
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	250.598.425	473.773.943
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.010.146	320.241.620
Cộng	<u>24.324.627.523</u>	<u>8.208.197.692</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.174.375.089	1.118.331.258
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.183.493.408	308.818.785
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư chứng khoán	307.732.839	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	17.266.711.595	2.313.441.471
Chi phí tài chính khác	267.782.279	-
Cộng	<u>24.200.095.210</u>	<u>3.740.591.514</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	908.795.895	628.720.191
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	13.656.568	7.820.663
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.068.373	114.764.628
Chi phí khác	10.593.204	17.216.373
Cộng	<u>995.114.040</u>	<u>768.521.855</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.302.072.538	5.117.062.037
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	814.194.143	513.272.503
Chi phí khấu hao tài sản cố định	435.682.364	820.778.195
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.571.500.915	2.932.538.133
Chi phí khác	417.343.268	533.538.917
Cộng	<u>11.540.793.228</u>	<u>9.917.189.785</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	21.429.677.945	31.703.999.765
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	500.000.000	-
Các khoản thu nhập khác	248.033.779	420.930.653
Cộng	<u>22.177.711.724</u>	<u>32.124.930.418</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	7.249.448.259	32.420.027.302
Thuế bị phạt, bị truy thu	2.700.000	-
Các khoản chi phí khác	1.340.593.390	389.639.370
Cộng	<u>8.592.741.649</u>	<u>32.809.666.672</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.308.247.067	7.884.740.956
Chi phí nhân công	38.757.277.795	30.602.113.476
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.218.546.585	18.330.992.575
Chi phí dịch vụ mua ngoài	111.909.822.860	76.217.304.367
Chi phí khác	4.282.572.501	2.257.602.576
Cộng	<u>184.476.466.808</u>	<u>135.292.753.950</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	33.027.260.000	-
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	580.456.747	9.635.445.447
Tặng vốn đầu tư bằng cổ tức từ Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	2.925.000.000	-
Góp vốn bằng tài sản	-	80.000.000.000
Phát hành cổ phiếu thưởng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	10.098.620.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hội đồng quản trị		
Mua trái phiếu chuyển đổi	15.000.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.550.778.630	1.345.611.515
Phụ cấp	26.208.000	24.297.000
Cộng	<u>1.576.986.630</u>	<u>1.369.908.515</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương	Công ty con
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Công ty con
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Cung cấp dịch vụ	2.664.723.815	8.594.393.467
Mua tài sản	2.787.650.518	31.558.499.398
Các khoản chi hộ	122.026.953	207.886.122
Nhận cung cấp dịch vụ	14.227.688.495	2.058.806.526
Cho mượn tiền	-	2.000.000.000
Các khoản khác	136.100.000	-

Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương

Nhận dịch vụ tòa nhà	336.179.880	361.815.004
Bàn giao tài sản liên quan đến tòa nhà	-	6.192.482.298
Bàn giao chi phí liên quan đến dịch vụ cho thuê	-	8.523.454.643
Góp vốn bằng giá trị tài sản	-	80.000.000.000
Các khoản chi hộ	493.377.762	36.637.905
Phải thu tiền điện	2.641.207.341	-
Trích hộ quỹ khen thưởng phúc lợi	2.368.478.031	-
Lợi nhuận được chia	11.587.793.253	-

Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam

Cung cấp dịch vụ	972.392.093	-
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	5.252.813.528	4.076.832.174

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Tiền bán tài sản cố định	23.417.091.681	33.152.981.099
Dịch vụ cung cấp	107.800.000	107.800.000
Tiền cho mượn	11.400.000.000	11.400.000.000
Các khoản phải thu khác	63.127.308	63.127.308
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương		
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.246.864.216	-
Lợi nhuận được chia	11.587.793.253	-
Phải thu tiền điện	196.635.504	28.650.762
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Dịch vụ cung cấp	-	659.263.435
Cộng nợ phải thu	<u>48.090.353.583</u>	<u>45.411.822.604</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Ứng trước tiền cung cấp dịch vụ	-	755.000.000
Các khoản chi hộ	-	207.886.122
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương		
Các khoản còn phải trả liên quan đến hoạt động bàn giao tòa nhà	-	2.330.972.345
Cộng nợ phải trả	<u>-</u>	<u>3.293.858.467</u>

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót**Thay đổi chính sách kế toán**

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG – TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các sai sót

Năm trước, Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-	(1.652.433.334)	(1.652.433.334)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	24.011.757.906	(1.652.433.334)	22.359.324.572

3. Những thông tin khác

Như đã trình bày ở thuyết minh IV.16 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty áp dụng chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn là 1.393.446.620 VND (số cuối năm trước là 881.774.770 VND) được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2011


Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu


Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN GIAO NHẬN NGOẠI THƯƠNG - TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2011

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	63.480.000.000	73.135.477.853	-	22.782.785.827	5.855.421.171	28.374.044.510	193.627.729.361
Tăng vốn trong năm	68.644.880.000	53.471.750.000	-	-	-	(10.098.620.000)	112.018.010.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	24.735.969.845	24.735.969.845
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	3.713.573.335	1.237.857.779	(10.545.437.783)	(5.594.006.669)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(10.106.632.000)	(10.106.632.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	881.774.770	-	-	-	881.774.770
Số dư cuối năm trước	132.124.880.000	126.607.227.853	881.774.770	26.496.359.162	7.093.278.950	22.359.324.572	315.562.845.307
Số dư đầu năm nay	132.124.880.000	126.607.227.853	881.774.770	26.496.359.162	7.093.278.950	22.359.324.572	315.562.845.307
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	20.366.519.880	20.366.519.880
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	467.882.207	155.960.736	(1.162.766.772)	(538.923.829)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	33.027.260.000	-	-	-	-	(33.027.260.000)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(3.690.000)	(3.690.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	(881.774.770)	-	-	-	(881.774.770)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	1.393.446.620	-	-	-	1.393.446.620
Số dư cuối năm nay	165.152.140.000	126.607.227.853	1.393.446.620	26.964.241.369	7.249.239.686	8.532.127.680	335.898.423.208



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2011

(Handwritten signature)
Lê Văn Hùng
 Kế toán trưởng

(Handwritten signature)
Lê Duy Hiệp
 Tổng Giám đốc

(Handwritten signature)
Lê Ngọc Hồng
 Người lập biểu

